CHƯƠNG 3
KHÁI QUÁT VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Suốt quá trình lịch sử gần 80 năm qua, kể từ khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời năm 1945 đến nay, vai trò kinh tế của Nhà nước Việt Nam luôn được đánh giá cao và đã đóng góp công lao to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này được thể hiện một cách khá rõ trong thực tế và phù hợp với tình hình nhiệm vụ cách mạng cũng như tương ứng với mỗi thời kỳ phát triển kinh tế của đất nước.

3.1. KHÁI QUÁT VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG NỀN KINH TẾ KẾ HOẠCH HÓA TẬP TRUNG

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, mặc dù Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời, nhưng Hiến pháp đầu tiên năm 1946 của Việt Nam đã khẳng định vai trò của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế như: đảm bảo quyền tư hữu tài sản của công dân Việt Nam, lập dự án ngân sách Nhà nước hằng năm. Trong bối cảnh "thù trong giặc ngoài" lúc bấy giờ, Quốc hội đã đồng ý cho Chính phủ được phép dựa vào các nguyên tắc của Hiến pháp để ban hành các sắc lệnh điều hành đất nước và trên thực tế những sắc lệnh được ban hành trong

thời kỳ này đã thể hiện vai trò quản lý của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với nền kinh tế. Với Luật Cải cách ruộng đất năm 1953, Nhà nước đã đem lại ruộng đất cho người nông dân, qua đó tạo ra bước chuyển biến cách mạng vô cùng quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị của đất nước.

Đặc biệt, thông qua các văn bản pháp luật, Nhà nước đã xác lập chế độ quản lý nhà nước về kinh tế đối với thành phần kinh tế quốc doanh. Bằng Sắc lệnh số 104/SL ngày 01 tháng 01 năm 1948 và Sắc lệnh số 09/SL ngày 25 tháng 02 năm 1949, Chủ tịch nước đã quy định các xí nghiệp quốc doanh thuộc sở hữu quốc gia do Nhà nước quản lý có nhiệm vụ sản xuất ra các sản phẩm đáp ứng các nhu cầu của đất nước, điều phối các hoạt động kinh tế, bảo vệ kinh tế, tăng thêm tài chính quốc gia và các xí nghiệp này có vốn tự trị, không thuộc ngân sách hằng năm. Ngoài ra, Sắc lệnh số 118/SL ngày 18 tháng 10 năm 1953 của Chủ tịch nước và Nghị định số 214/TTg ngày 31 tháng 10 năm 1952, có kèm theo Điều lệ tạm thời về xí nghiệp quốc doanh, của Thủ tướng Chính phủ đã quy định về chế độ quản lý dân chủ trong xí nghiệp quốc doanh cũng như xác định vai trò chủ đạo của xí nghiệp quốc doanh, quy định xí nghiệp quốc doanh có tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm trước bộ chủ quản về thực hiện kế hoạch và quản lý tài sản.

Khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc năm 1954, Nhà nước tổ chức và chỉ đạo việc thực hiện công cuộc khôi phục nền kinh tế thông qua các chính sách hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng hệ thống nông trường quốc doanh, trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa trong nền nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học -

công nghệ vào nông nghiệp, hợp tác hóa thủ công nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội. Tại kỳ họp lần thứ 11, Quốc hội khoá I đã thông qua Hiến pháp năm 1959, lần đầu tiên chính thức ghi nhận vai trò kinh tế của Nhà nước về mặt pháp lý với việc khẳng định: "Nhà nước lãnh đạo hoạt động kinh tế theo một kế hoạch thống nhất" (Điều 10, Hiến pháp năm 1959). Trên cơ sở đó, từ năm 1961 cho đến năm 1975, Nhà nước tiến hành thực hiện chế độ kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân, đề ra các chính sách kinh tế khuyến khích phát triển sản xuất, trong đó tập trung phát triển nông nghiệp, xây dựng các công trình thủy lợi và một số ngành công nghiệp quan trọng, bước đầu tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công cuộc xây dựng kinh tế và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Sau khi đất nước đã thu về một mối, lần đầu tiên một kế hoạch thống nhất phát triển kinh tế - xã hội của cả nước đã được Nhà nước chính thức thông qua vào năm 1977. Tiếp đó, những nghị quyết, chính sách của Nhà nước về hợp tác xã, xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh, định cư, quản lý ruộng đất, công tác lương thực, lưu thông, phân phối, khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu, quản lý kinh tế của chính quyền nhà nước,... đã tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh tế của cả nước. Một trong những văn bản pháp quy của Nhà nước là nghị quyết hướng dẫn thi hành pháp luật thống nhất trong cả nước đã thực sự là cơ sở pháp lý chung cho các mối quan hệ kinh tế trên cả nước phát triển đồng bộ. Đặc biệt,

Hiến pháp năm 1980 ra đời tiếp tục khẳng định "Nhà nước lãnh đạo nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch thống nhất", đồng thời đề cao công tác "xây dựng và bảo đảm tôn trọng pháp luật kinh tế". Những năm tiếp theo cho đến năm 1986, Nhà nước bắt đầu đưa ra những chính sách thử nghiệm hướng công tác kế hoạch của nền kinh tế trên cơ sở các yếu tố thị trường. Một trong những chính sách đó là Quyết định số 25-CP ngày 21 tháng 01 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ, về một số chủ trương và biện pháp nhằm phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh, lần đầu tiên cho phép hình thành yếu tố thị trường trong khung khổ kế hoạch hóa, cho phép các xí nghiệp quốc doanh được chủ động xây dựng kế hoạch ba phần, trong đó có bộ phận kế hoạch xí nghiệp được tự ký kết hợp đồng để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Nhìn lại quá trình lịch sử kinh tế của nước ta từ khi thành lập nước năm 1945 đến năm 1986, có thể thấy ưu điểm lớn nhất của mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung trong thời kỳ này là Nhà nước đã quản lý nền kinh tế bằng cách tập trung có hiệu quả các nguồn lực của cả xã hội vào tay mình để huy động chúng vào các nhiệm vụ chung của đất nước. Trong điều kiện chiến tranh, chính điều này đã tạo nên sức mạnh kinh tế của Nhà nước, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cả dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất nước nhà và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, với mô hình quản lý đó, trong điều kiện cả nước đã hòa bình, tập trung cho phát triển kinh tế cũng như mở rộng giao lưu kinh

tế quốc tế với các nước trên thế giới, Nhà nước ít có khả năng hoạch định được các chính sách khuyến khích, điều tiết sự sáng tạo và năng động trong các hoạt động kinh tế, từ sản suất, kinh doanh đến phân phối, cũng như không có khả năng kích thích được tài năng và sự hăng say lao động. Trong mô hình này, vai trò kinh tế của Nhà nước được biểu hiện tương đối rõ nét qua một số đặc trưng sau của quản lý nhà nước về kinh tế:

- Nhà nước trực tiếp điều khiển các hoạt động kinh tế quan trọng của cả nước thông qua hệ thống các kế hoạch đầu tư trực tiếp, các kế hoạch sản xuất cung ứng vật tư, nhân lực, bao tiêu sản phẩm thông qua hệ thống giá cả, tỷ giá, lãi suất được quy định nghiêm ngặt, độc quyền trong hoạt động ngoại thương. Điều này dẫn đến Nhà nước can thiệp quá sâu vào các quan hệ kinh tế, không gắn kế hoạch với thị trường, làm cho toàn bộ quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng được diễn ra theo một kế hoạch tập trung quan liêu cao độ, không chú ý gì đến năng suất, chất lượng, hiệu quả.

- Sở hữu toàn dân và tập thể chiếm vị trí chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế và được Nhà nước bao cấp, trợ giúp toàn diện, trong khi đó kinh tế tư nhân nhìn chung không những không được khuyến khích phát triển mà còn là đối tượng để cải tạo dần thành kinh tế nhà nước hoặc kinh tế tập thể. Do đó, các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thường ỷ lại vào ngân sách Nhà nước, cấp dưới ỷ vào cấp trên, không khuyến khích và kích thích sự phát triển mà còn gây lãng phí, hạn chế sự năng động sáng tạo của đơn vị kinh tế.

- Do không thừa nhận các quy luật kinh tế khách quan của thị trường, cho nên Nhà nước quản lý kinh tế nặng về biện pháp hành chính, mệnh lệnh, coi nhẹ các quan hệ hàng hóa - tiền tệ, quan hệ thị trường, không chú ý đến lợi ích kinh tế cũng như bảo đảm quan hệ hài hòa giữa ba lợi ích là cá nhân, tập thể và xã hội. Mặt khác, hầu như toàn bộ quan hệ phân phối được Nhà nước điều tiết hoặc trực tiếp qua hệ thống tiền lương, hệ thống cung cấp hàng hóa và dịch vụ bằng hiện vật, hoặc gián tiếp qua các chính sách kinh tế. Do vậy, tư tưởng bình quân chủ nghĩa phát triển, làm cho xã hội thiếu động lực thúc đẩy phát triển. Thực tế, cơ chế thị trường chỉ hoạt động trong phạm vi kinh doanh nhỏ, kinh tế gia đình, còn tư liệu sản xuất nhìn chung không được coi là hàng hóa, không được mua bán tự do trên thị trường, mà được phân phối theo hệ thống kế hoạch của Nhà nước.

3.2. KHÁI QUÁT VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Trong nền kinh tế trước đổi mới (trước năm 1986), Nhà nước đóng vai trò quyết định đến tiến trình kinh tế. Toàn bộ cấu trúc thể chế kinh tế biểu hiện ra dưới mạng lưới của cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp do Nhà nước điều hành và chỉ huy tuyệt đối. Cơ sở nền tảng để thực hiện vai trò đó là sự tồn tại phổ biến và thống trị của chế độ công hữu, cơ chế kế hoạch

hóa tập trung cũng như các quan hệ kinh tế tự cấp, tự túc mang tính hiện vật.

Trong điều kiện như vậy, việc chuyển đổi cơ chế kinh tế chỉ có thể thực hiện nhanh, hiệu quả với điều kiện là nó bắt đầu từ Nhà nước, do Nhà nước chủ động đề xướng và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thị trường hóa nền kinh tế ở Việt Nam, vai trò kinh tế của Nhà nước không hề giảm đi mà còn được khẳng định, nhưng dĩ nhiên là theo một cách thức mới về nguyên tắc. Vai trò kinh tế của Nhà nước trong quá trình đổi mới kinh tế thể hiện rõ nhất ở việc Nhà nước điều hành, quản lý quá trình chuyển đổi toàn bộ cơ chế kinh tế bằng cách áp dụng một hệ thống chính sách vĩ mô mới. Trong quá trình đổi mới chính sách, Nhà nước không còn quyết định toàn bộ các quá trình kinh tế thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung như trước mà hướng vào hệ chính sách có tác dụng định hướng và điều hành vĩ mô đối với nền kinh tế, các chỉ tiêu và mục tiêu không còn mang tính kế hoạch và pháp lệnh mà chỉ mang tính gợi ý và hướng dẫn.

Việc định hướng phát triển của Nhà nước được thể hiện rõ trên các mặt: chuyển nền kinh tế sang hệ thống thị trường; tiếp tục kiên trì mục tiêu xã hội chủ nghĩa của sự phát triển; vạch ra mô hình của sự phát triển là mở cửa, tăng trưởng hướng vào xuất khẩu. Việc hiện thực hóa các định hướng này thể hiện trong việc Nhà nước áp dụng hàng loạt chính sách kinh tế mới, trong đó chủ yếu là các chính sách tài chính, chính sách tiền tệ và chính sách thương mại. Các chính sách kinh tế vĩ mô này góp phần tạo lập thị trường, cải thiện môi trường kinh doanh

cho các tổ chức kinh tế và cá nhân của mọi thành phần kinh tế, trên cơ sở phù hợp với cơ chế thị trường và hành lang pháp lý do Nhà nước định ra.

Thực tế cho thấy, bắt đầu từ năm 1987, Nhà nước đã thực thi hàng loạt chính sách theo hướng thị trường. Đó là: chuyển sang chế độ tỷ giá hối đoái thị trường (năm 1987); áp dụng cơ chế lãi suất thị trường (năm 1988), áp dụng mức lãi suất dương như một giải pháp tình thế nhằm đánh giá chính xác giá trị của đồng tiền Việt Nam, thu hút mạnh tiền gửi vào ngân hàng để chống lạm phát và ổn định tiền tệ; thực hiện chính sách khoán hộ trong nông thôn (năm 1988) như là bước tiếp tục triệt để chính sách khoán sản phẩm trong nông nghiệp đã được áp dụng từ năm 1981; đoạn tuyệt về nguyên tắc, nhưng thực hiện từng bước với chế độ bao cấp, đặc biệt là bao cấp vốn cho các doanh nghiệp nhà nước; không dựa vào Ngân hàng Nhà nước để tài trợ cho ngân sách và chuyển hệ thống ngân hàng từ một cấp thành hai cấp; cho phép nhiều doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp nhà nước, trực tiếp tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu và mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài.

Trong những năm gần đây, một thay đổi căn bản nữa được thể hiện trong quá trình đổi mới kinh tế là Nhà nước đã phân định rõ vai trò của mình với vai trò của thị trường - khu vực kinh doanh. Với việc áp dụng cơ chế thị trường, Nhà nước không còn là người quyết định mọi vấn đề của doanh nghiệp. Tuy quá trình này diễn ra không phải ngay tức thời, song đã có sự thay đổi khá triệt để về nguyên tắc. Mặt khác, Nhà nước đã hầu như thực hiện vai trò xây dựng các chính sách kinh tế

vĩ mô trên cơ sở dựa ngày càng nhiều hơn vào các tín hiệu thị trường, coi đây là những chỉ báo cơ bản cho quá trình hoạch định chính sách của mình. Nhà nước đã thông qua chính sách tài chính để thực hiện: phân cấp quản lý tài chính, giao quyền rộng rãi cho các địa phương, góp phần tháo gỡ nhiều ách tắc cho các doanh nghiệp sản xuất, nhất là các doanh nghiệp nhà nước, cũng như cho các hoạt động lưu thông; áp dụng chế độ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập, tạo sự bình đẳng và điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển; cân đối thu - chi ngân sách để phân phối tài chính, đảm bảo cho tăng trưởng bền vững nền kinh tế trong cơ chế thị trường. Với chính sách tiền tệ của Nhà nước, việc cải cách hệ thống ngân hàng - tín dụng, thủ tục thanh toán được thúc đẩy cũng như vấn đề tỷ giá, thị trường ngoại hối đang dần dần được khắc phục và hoàn thiện cho phù hợp với kinh tế thị trường. Trong chính sách thương mại, Nhà nước cụ thể hóa việc thực hiện theo hướng tự do hóa và mở cửa, mở rộng hơn nữa quyền thương mại của doanh nghiệp, tự do hóa xuất khẩu, giảm thuế suất tối đa và số lượng khung thuế suất, qua đó đã làm tăng nhanh chóng số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động ngoại thương, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân.

Trong vai trò của mình, Nhà nước bảo đảm thực hiện nguyên tắc can thiệp chính sách vào nền kinh tế bằng một môi trường pháp lý thích hợp. Chi tiêu của Nhà nước cho đầu tư phát triển tập trung nhiều hơn cho lĩnh vực cơ sở hạ tầng và các công trình quan trọng. Đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước được bao cấp tuyệt đối trước đây, Nhà nước cũng chuyển

dần sang chế độ tự chủ về tài chính. Một điểm quan trọng đánh dấu sự thay đổi cơ chế là từ năm 1992, Nhà nước từ bỏ phương thức dựa vào phát hành tiền để tài trợ cho chi tiêu ngân sách.

Trên cơ sở đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần của Đảng, Nhà nước đã hình thành nên tương quan mới giữa các thành phần kinh tế bằng cách sử dụng cơ chế thị trường để tạo ra môi trường cũng như cải thiện môi trường, qua đó thực hiện nó một cách có hiệu quả trên thực tế. Ở đây vai trò của Nhà nước thể hiện trong một số nội dung chính như sau: thay thế chế độ hợp tác xã kiểu cũ trong nông nghiệp bằng chế độ khoán hộ, thực chất là áp dụng chế độ sở hữu hộ gia đình trong kinh doanh trong điều kiện duy trì sở hữu nhà nước đối với ruộng đất; cho phép và khuyến khích sự phát triển của kinh tế tư nhân; mở rộng cửa thu hút đầu tư nước ngoài, cũng có nghĩa là cho phép và khuyến khích tư bản nước ngoài hoạt động kinh tế trên đất Việt Nam; tạo ra những hình thức và quan hệ kinh tế mới giữa Nhà nước, khu vực doanh nghiệp nhà nước với các lực lượng kinh tế phi nhà nước; tác động vào khu vực doanh nghiệp nhà nước để có những thay đổi mạnh mẽ cả về phương thức (theo nguyên tắc thị trường), hình thức (cổ phần, công ty,...) lẫn phạm vi hoạt động (giảm đáng kể doanh nghiệp nhà nước).

Sự thay đổi trong quan hệ kinh tế của các thành phần kinh tế cho phù hợp với các nguyên tắc của kinh tế thị trường được Nhà nước pháp chế hóa bằng các đạo luật trên cơ sở chế độ kinh tế của Hiến pháp năm 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001). Cùng với các văn bản dưới luật như pháp lệnh và các văn

bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước, các đạo luật này đã đưa đến một bước ngoặt quan trọng về chất lượng trong tiến trình xây dựng, củng cố và quản lý nhà nước về kinh tế với việc tạo ra hành lang pháp lý để Nhà nước quản lý nền kinh tế theo pháp luật.

Đối với kinh tế nhà nước, bộ phận quan trọng nhất của nó là hệ thống các doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước điều chỉnh chủ yếu thông qua hai luật được hình thành tương đối sớm là Luật Phá sản doanh nghiệp và Luật Doanh nghiệp nhà nước. Sự ra đời của hai luật này là một bước tiến quan trọng trên phương diện quản lý bằng pháp luật của Nhà nước đối với các doanh nghiệp do Nhà nước tạo ra, làm cho hoạt động của các doanh nghiệp này phù hợp hơn với kinh tế thị trường. Sự phù hợp này đã thúc đẩy doanh nghiệp nhà nước phát triển, góp phần tạo nên sức mạnh của kinh tế nhà nước, củng cố vai trò chủ đạo của nó trong nền kinh tế.

Các luật liên quan đến đất đai nói chung và đất nông nghiệp nói riêng như: Luật Đất đai, Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất đã thực sự hỗ trợ cho kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tập thể phát triển, đặc biệt đối với các thành phần kinh tế này ở nông thôn - nơi chiếm khoảng 80% dân số và lao động cả nước.

Với các thành phần kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, Luật Doanh nghiệp, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đã tạo khuôn khổ pháp lý cho các hoạt

động kinh tế của các loại hình doanh nghiệp tư nhân trong nước, nước ngoài và liên doanh - những chủ thể chủ yếu đang phát triển của kinh tế thị trường - trong sự cạnh tranh bình đẳng, từ đó khuyến khích các doanh nghiệp hình thành và phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế đất nước.

Trong quan hệ kinh tế quốc tế, thực hiện đường lối mở cửa, tăng cường hợp tác và phát triển quan hệ với thế giới theo tinh thần "là bạn với tất cả các nước", vì lợi ích phát triển chung, Nhà nước Việt Nam đã tiến hành mở cửa và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Bằng việc định ra chiến lược và chính sách kinh tế đối ngoại cũng như thông qua mối quan hệ chính trị - ngoại giao của mình, Nhà nước đã mở đường và thúc đẩy mối quan hệ thương mại - kinh tế phát triển. Trong chính sách kinh tế đối ngoại, với chủ trương đa phương hóa các mối quan hệ, đến nay Nhà nước đã thiết lập quan hệ với hầu hết các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức kinh tế quốc tế. Mặt khác, qua chính sách này, Nhà nước thúc đẩy việc củng cố thị trường quen thuộc, khôi phục quan hệ với thị trường truyền thống, tìm thị trường và bạn hàng mới, lâu dài, tích cực hội nhập khu vực (thể hiện ở việc gia nhập Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN - AFTA[1], Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương - APEC[2] và hội nhập quốc

---

1 Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (Free Trade Area) là một hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương giữa các nước trong khối ASEAN.

2 Diễn đàn của 21 nền kinh tế thành viên vành đai Thái Bình Dương với mục tiêu tăng cường mối quan hệ về kinh tế và chính trị.

tế (bằng cách tích cực xúc tiến việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (World Trade Organization - WTO), từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước có nhiều cơ hội làm ăn với các doanh nghiệp nước ngoài, nhất là với các tập đoàn đa và xuyên quốc gia. Bên cạnh đó, việc Nhà nước đa dạng hóa các hoạt động kinh tế đối ngoại trong chính sách của mình đã có tác động đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ, phát triển du lịch, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài (bao gồm cả chuyển giao công nghệ), tranh thủ nguồn tài trợ quốc tế. Trên cơ sở chính sách kinh tế đối ngoại, Nhà nước thiết lập cơ chế mới về quản lý nhà nước theo hướng tạo điều kiện thuận lợi và xác định hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh tế đối ngoại, từ đó mở rộng quyền hoạt động kinh doanh đối ngoại cho các tổ chức kinh tế và cá nhân thuộc tất cả các thành phần kinh tế trong khuôn khổ pháp luật và phù hợp với điều kiện của nền kinh tế trong từng giai đoạn phát triển.

Qua 38 năm đổi mới, Nhà nước từng bước triển khai và thực hiện đúng vai trò kinh tế của mình trong công tác quản lý nền kinh tế đất nước. Điều này được thể hiện rõ trong những nội dung dưới đây:

- Với chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã và đang được thực hiện, Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc xoá bỏ sự kỳ thị trước đây đối với kinh tế tư nhân và thúc đẩy khu vực này phát triển, đồng thời từng bước đặt khu vực kinh tế nhà nước và tập thể vào môi trường cạnh tranh. Mặt khác, kinh tế thị trường đang từng bước được hình thành tương đối ổn định ở nước ta cũng

đã nói lên vai trò của Nhà nước trong việc tạo lập đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, nhất là đối với các thị trường quan trọng nhưng còn sơ khai như thị trường lao động, bất động sản, chứng khoán, khoa học - công nghệ.

- Để phát triển nền kinh tế, Nhà nước đã và đang thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên ba phương diện là thành phần kinh tế, ngành kinh tế và vùng kinh tế lãnh thổ, qua đó tạo tiền đề cho việc chuyển nền kinh tế sang giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được Nhà nước xác định là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước đại diện cho sức mạnh kinh tế của Nhà nước đóng vai trò chủ đạo.

- Nhà nước không ngừng đổi mới và nâng cao năng lực quản lý vĩ mô của mình là để phát huy những tác dụng tích cực đi đôi với ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục những mặt tiêu cực của kinh tế thị trường. Để làm được điều đó, các nguyên tắc quản lý kinh tế đã được Nhà nước thừa nhận và thực thi trong nền kinh tế thị trường, đó là: thực hiện đúng chức năng chủ sở hữu tài sản công cộng của Nhà nước; phân biệt quản lý nhà nước về kinh tế với quản trị doanh nghiệp của người sản xuất kinh doanh, từ đó tách bạch chức năng quản lý nhà nước với chức năng kinh doanh; phát triển các doanh nghiệp công cộng, nhất là các dịch vụ kinh tế - kỹ thuật do Nhà nước đảm nhiệm, để liên kết các thành phần, các ngành và các vùng kinh tế, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kết hợp quản lý nhà nước về kinh tế theo ngành, theo thành phần và vùng kinh tế - lãnh thổ; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong quản lý nhà

nước về kinh tế, đồng thời coi trọng các đòn bẩy kinh tế cũng như tuyên truyền, giáo dục đạo đức trong quản lý nhà nước về kinh tế.

3.3. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

Để thực hiện vai trò kinh tế của mình, phương thức mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sử dụng tác động vào nền kinh tế thị trường là một hệ thống các công cụ quản lý, trong đó chủ yếu là các công cụ như pháp luật, kế hoạch, chính sách và kinh tế nhà nước. Điều 26 Hiến pháp Việt Nam năm 1992 khẳng định: "Nhà nước thống nhất quản lý nền kinh tế quốc dân bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách". Ngoài ra, Điều 19 được sửa đổi, bổ sung năm 2001 của Hiến pháp năm 1992 cũng quy định: "Kinh tế nhà nước được củng cố và phát triển, nhất là trong các ngành và lĩnh vực then chốt, giữ vai trò chủ đạo...".

Một là, Nhà nước định hướng phát triển kinh tế bằng kế hoạch.

Kế hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước có thể được hiểu đơn giản là hệ thống những công việc thuộc lĩnh vực kinh tế hoặc có liên quan đến kinh tế mà Nhà nước dự định làm trong một thời gian nhất định. Thông qua kế hoạch, Nhà nước bảo đảm sử dụng và phát huy có hiệu quả mọi tiềm năng, nguồn lực vật chất và con người để phát triển mọi mặt đời sống xã hội,

đồng thời đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần ngày càng cao cho mọi thành viên trong xã hội.

Kế hoạch nhà nước là một trong những công cụ chủ yếu để quản lý kinh tế, nhưng điều này không có nghĩa là Nhà nước đề ra kế hoạch phát triển kinh tế chi tiết và cụ thể cho tất cả các ngành, các cấp, các địa phương. Kế hoạch phát triển kinh tế của cả nước do Nhà nước thông qua chỉ vạch ra những định hướng, mục tiêu lớn, có tính đến những điều kiện khả thi, những cân đối lớn bảo đảm thực hiện kế hoạch đó. Căn cứ vào những định hướng và mục tiêu chung, trên cơ sở tiềm năng và yêu cầu, điều kiện cụ thể cũng như chức năng thẩm quyền, phạm vi quản lý của mình, các ngành, các cấp, các địa phương sẽ xây dựng kế hoạch, vạch ra những mục tiêu, nhiệm vụ riêng của mình.

Mặc dù kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay đang phát triển và ngày càng phát huy những tác dụng to lớn của nó như làm tăng ý thức cạnh tranh, ý thức hiệu quả, ý thức sáng tạo, nhưng kế hoạch vẫn là một công cụ quan trọng của Nhà nước trong quản lý kinh tế và do đó nó không ngừng được đổi mới, hoàn thiện. Sự đổi mới và hoàn thiện đó thực chất là làm cho kế hoạch không đối lập với thị trường mà trái lại đảm bảo cho kế hoạch lấy thị trường làm căn cứ, làm đối tượng của mình. Kế hoạch của Nhà nước chủ yếu mang tính định hướng và điều tiết vĩ mô các hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm cho sự phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế.

Trong phát triển, kế hoạch hóa là những chính sách phối hợp của Nhà nước nhằm đạt những mục tiêu kinh tế quốc dân,

như tăng trưởng kinh tế nhanh chóng. Kế hoạch hóa bao gồm điều tra tình hình kinh tế, đề ra những mục tiêu, đặt ra những chính sách kinh tế và những khoản chi tiêu công cộng. Nó còn có nghĩa thực hiện và đánh giá những chính sách lập kế hoạch. Do đó, trên tầm vĩ mô, kế hoạch hóa là việc phát triển nền kinh tế một cách có kế hoạch và điều này được Nhà nước thực hiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển của kinh tế thị trường. Thông qua kế hoạch hóa, Nhà nước xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, lập quy hoạch tổng thể và chuyên ngành, dự báo xu thế phát triển, đặt chương trình mục tiêu và xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn. Cũng qua đây, Nhà nước tính toán các chỉ tiêu kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, các biện pháp cân đối ngân sách.

Nội dung kế hoạch của Nhà nước bao gồm các mục tiêu vĩ mô, tốc độ phát triển, cơ cấu và các cân đối lớn, lựa chọn các phương án tối ưu, các nguồn lực và chính sách bảo đảm cho sự phát triển kinh tế theo định hướng kế hoạch. Các dự báo cân đối, giải pháp, lập và giao kế hoạch đều phải tính đầy đủ các yếu tố của thị trường và bao quát được hoạt động của các thành phần kinh tế và phải phù hợp với kinh tế thị trường.

Tuy nhiên, cũng cần phải nhận thấy rằng, kế hoạch dù đã được Nhà nước xây dựng trên những căn cứ, dự báo khoa học và xuất phát từ thực trạng yêu cầu phát triển khách quan của kinh tế và xã hội, nhưng nó vẫn chỉ là những dự kiến chủ quan. Mức độ đúng đắn và hợp lý của nó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như trình độ nhận thức, việc nắm bắt thực trạng tình

hình và đối tượng quản lý cũng như các thông tin cần thiết khác, đặc biệt là những yếu tố có liên quan và chịu tác động của kinh tế thị trường.

Hai là, Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật.

Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc sử dụng pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế và qua đó để quản lý tốt hơn nền kinh tế. Việc quản lý nền kinh tế bằng pháp luật của Nhà nước không có mục đích tự thân của nó mà là thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế theo những mục tiêu đã định. Có thể thấy, Nhà nước sử dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế là nhằm: tạo ra sự an toàn pháp lý cần thiết cho các hoạt động kinh tế; tạo ra những điều kiện, tiền đề thuận lợi cần thiết cho các chủ thể kinh tế tiến hành các hoạt động kinh tế theo những mục tiêu, phương hướng đã hoạch định; khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể kinh tế trong những trường hợp cần thiết; bảo vệ hữu hiệu các hoạt động kinh tế chính đáng, hợp pháp khi bị xâm hại; bảo vệ trật tự công cộng, an toàn xã hội, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật.

Hơn nữa, để khắc phục các khuyết tật của kinh tế thị trường, vai trò của Nhà nước trong ban hành pháp luật cũng như giám sát có hiệu quả việc thực thi pháp luật là hết sức cần thiết, đảm bảo cho cạnh tranh lành mạnh, kinh tế ổn định, phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong nền kinh tế thị trường, yêu cầu trước hết đặt ra đối với các hoạt động kinh tế là tính được điều chỉnh và có trật tự của quan hệ kinh tế, qua đó đề cao tính trách nhiệm và kỷ luật

của các bên tham gia quan hệ kinh tế. Mặt khác, gắn liền với những yếu tố khách quan của nền kinh tế thị trường như sự tự do, năng động, cạnh tranh, hiệu quả và sáng tạo là nguy cơ của tình trạng vô chính phủ, sự tuỳ tiện và làm ăn gian lận mà yêu cầu cấp bách là cần phải khắc phục. Trước những yêu cầu này, sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế chỉ có thể được thực hiện và phát huy đầy đủ nhất, có hiệu quả nhất khi được xác lập dưới hình thức pháp luật nhất định và được bảo đảm thực hiện bởi cơ chế pháp luật thích hợp.

Sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế trước hết là quản lý nhà nước về thị trường, được hiểu theo nghĩa rộng là tất cả các hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến thị trường. Chủ thể quản lý thị trường ở đây chính là Nhà nước, còn đối tượng quản lý nhà nước về thị trường là các cá nhân, chủ thể sở hữu có tư cách pháp nhân hoặc không có tư cách pháp nhân hoạt động theo hệ thống văn bản pháp quy và pháp luật hiện hành của Nhà nước. Nội dung quản lý nhà nước về thị trường hiện nay chủ yếu tập trung vào: cấp giấy phép hay kiểm tra cho phép các cá nhân, tổ chức đủ điều kiện hoạt động theo quy định; giám sát hoạt động theo đúng nội dung cho phép, đăng ký; giám sát việc thực thi theo pháp luật của các đối tượng đang hoạt động trên thị trường; thực hiện các chế tài theo quy định đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm.

Việc cải thiện môi trường pháp lý luôn luôn là một trong những yếu tố quyết định, đảm bảo cho kinh tế thị trường phát triển đúng định hướng của Nhà nước. Chính tính thống nhất, đồng bộ, nhất quán và nghiêm minh của pháp luật do Nhà

nước đề ra là môi trường pháp lý tốt nhất để Nhà nước quản lý có hiệu quả nền kinh tế đất nước vốn xuất phát từ nền sản xuất nhỏ, còn lạc hậu, tự phát và manh mún.

Thông qua việc quản lý nền kinh tế thị trường bằng pháp luật, Nhà nước tạo ra những tiền đề pháp lý vững chắc để ổn định các quan hệ kinh tế, làm cho mọi thành phần kinh tế, mọi công dân yên tâm chủ động huy động mọi tiềm năng sáng tạo và tiềm lực kinh tế vào sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, cơ chế pháp lý do Nhà nước tạo ra đã đảm bảo sự bình đẳng thực sự giữa các thành phần kinh tế, đấu tranh phòng và chống có hiệu quả những hiện tượng tiêu cực nảy sinh trong quá trình vận hành của nền kinh tế thị trường, đồng thời bảo vệ chắc chắn lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, của mọi công dân và của người tiêu dùng. Trong thực tế, Nhà nước thực hiện sự quản lý của mình đối với nền kinh tế chủ yếu thông qua pháp luật, thể hiện cụ thể bằng việc Nhà nước: xác định địa vị pháp lý cho các chủ thể kinh tế để họ tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh; xác định hành vi kinh doanh hợp pháp của các chủ thể kinh tế, từ đó điều chỉnh hành vi kinh doanh của họ, đảm bảo lợi ích cho họ cũng như lợi ích chung của cả xã hội; quy định cơ quan giải quyết các tranh chấp kinh tế, qua đó đảm bảo được kỷ luật, trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể kinh tế; quy định các điều kiện, thủ tục phá sản của các doanh nghiệp cũng như quy định về quản lý chất lượng hàng hóa, quản lý giá cả,...

Pháp luật trong công việc quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường đã thể hiện vai trò của nó trên hai phương

diện: pháp luật là công cụ cưỡng chế hành vi của các chủ thể kinh tế thuộc các thành phần kinh tế nếu như hoạt động kinh doanh của nó làm tổn hại đến lợi ích của toàn xã hội; đồng thời pháp luật của Nhà nước còn là công cụ tạo môi trường kinh doanh, tự do cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp, thể hiện ở việc doanh nghiệp "được làm những gì pháp luật không cấm".

Ba là, Nhà nước can thiệp vào nền kinh tế thông qua hệ thống các chính sách kinh tế vĩ mô.

Để quản lý tốt nền kinh tế thị trường, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa và đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô, việc Nhà nước sử dụng hệ thống các chính sách kinh tế vĩ mô tác động vào nền kinh tế là hết sức cần thiết. Hệ thống các chính sách kinh tế vĩ mô có vai trò hết sức quan trọng trong những can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế quốc dân. Khi được Nhà nước sử dụng đúng đắn và thích hợp, chính nó đảm bảo cho môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế quốc dân phát triển trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng. Trái lại, chỉ một chính sách vĩ mô được sử dụng không đúng lúc, không đúng chỗ hoặc lựa chọn không phù hợp sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các chính sách vĩ mô khác, tác động xấu tới sự phân bổ nguồn lực, cản trở tốc độ đầu tư và làm chậm khả năng tăng trưởng của nền kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc Nhà nước sử dụng có hiệu quả hệ thống các chính sách kinh tế để ổn định môi trường vĩ mô phụ thuộc rất nhiều vào

sự hoàn thiện của chính hệ thống này - bao gồm cả sự đồng bộ, đầy đủ, hiện đại - cũng như năng lực tác động, sự lựa chọn đúng chính sách cần thiết và sự phối hợp các chính sách một cách thích hợp của bản thân Nhà nước. Hệ thống các chính sách kinh tế vĩ mô được Nhà nước sử dụng bao gồm chính sách thị trường, chính sách ruộng đất, chính sách thu nhập, chính sách đầu tư, chính sách xuất nhập khẩu,... Dưới đây là một số chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng hơn cả.

- Chính sách tài chính

Cũng như mọi quốc gia, chính sách tài chính luôn luôn được đặt dưới sự điều hành, quản lý vĩ mô của Nhà nước ta. Đây là loại chính sách mang tính đặc thù, có liên quan trực tiếp đến việc luân chuyển các nguồn vốn tiền tệ giữa nhiều chủ thể khác nhau nhằm tạo lập, quản lý và sử dụng các quỹ tiền tệ nhất định trong xã hội theo mục đích đã định trước. Tuỳ thuộc vào đặc điểm kinh tế xã hội của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử mà Nhà nước đề ra chính sách tài chính với những cách thức và biện pháp khác nhau nhằm đạt được mục đích chính trị, kinh tế - xã hội của mình. Việc Nhà nước sử dụng chính sách tài chính như thế nào đều có ảnh hưởng nhất định đến sự tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội.

Là một trong những chính sách kinh tế vĩ mô đặc biệt quan trọng đối với nước ta hiện nay, chính sách tài chính được Nhà nước đưa ra nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tăng tích luỹ để tạo vốn đầu tư phát triển, bảo đảm quản lý thống nhất nền tài chính quốc gia. Chính sách tài chính bảo

đảm xử lý các mối quan hệ và cân đối lớn như tích luỹ và tiêu dùng, tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp, tài chính dân cư, ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, chi tiêu thường xuyên và chi tiêu đầu tư phát triển, chi bảo đảm quốc phòng và an ninh, huy động vốn trong nước và nước ngoài, vay nợ và trả nợ,... Mục tiêu của chính sách tài chính là tạo nên một nền kinh tế phát triển có hiệu quả, triệt để tiết kiệm, huy động mạnh vốn cho đầu tư phát triển từ nhiều kênh, nhiều nguồn, kể cả vốn trong nước và vốn ngoài nước.

Trong chính sách tài chính, việc đổi mới chính sách được coi trọng và theo hướng đơn giản, ổn định, công bằng, đồng thời khuyến khích kinh doanh theo hướng công khai và hợp pháp, vừa đảm bảo thu thuế hợp lý, vừa tạo điều kiện cho doanh nghiệp tích luỹ để phát triển. Ngoài ra, chính sách tài chính của Nhà nước được luật hóa thành pháp luật về tài chính sẽ là một công cụ tốt nhất để Nhà nước điều hành và quản lý nền kinh tế, đồng thời qua đó đảm bảo việc thực hiện chế độ hạch toán, kiểm toán và chế độ kiểm tra, thanh tra tài chính một cách chặt chẽ, có hiệu quả.

Như vậy, trong lĩnh vực kinh tế, Nhà nước sử dụng chính sách tài chính tác động đến các chủ thể tham gia hoạt động tài chính. Mặc dù hoạt động tài chính là một dạng hoạt động có ý thức của con người, được thực hiện bởi hành vi của nhiều chủ thể do đòi hỏi khách quan của đời sống kinh tế, song nếu thiếu chính sách tài chính của Nhà nước thì hoạt động tài chính sẽ không đem lại kết quả có lợi cho xã hội. Mặt khác, thông qua chính sách tài chính, Nhà nước điều tiết, định hướng cho các

hoạt động này đi đúng quỹ đạo, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mà Nhà nước đã vạch ra, đồng thời bảo đảm quá trình phân phối và phân phối lại tổng sản phẩm quốc nội nhằm đạt được các mục tiêu trong chiến lược đó.

- Chính sách tiền tệ

Đây cũng là một trong những chính sách quan trọng của Nhà nước để ổn định kinh tế vĩ mô, với nhiệm vụ là góp phần tích cực ổn định sức mua đồng tiền, kiềm chế lạm phát, duy trì tỷ giá hối đoái hợp lý, huy động và cho vay vốn có hiệu quả.

Để thực hiện chính sách tiền tệ có hiệu quả, công tác đổi mới hoạt động của hệ thống ngân hàng theo cơ chế thị trường là cần thiết, trong đó Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền tệ, các ngân hàng thương mại hoạt động theo cơ chế kinh doanh đầy đủ và hệ thống quỹ tín dụng nhân dân tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của mọi cá nhân cũng như các chủ thể kinh tế khác. Trong chính sách tiền tệ, chính sách về giá của Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động kinh tế phù hợp với cơ chế thị trường, trong đó tuyệt đại bộ phận giá cả hàng hóa và dịch vụ đều do thị trường quy định. Nhà nước chỉ tập trung quản lý vĩ mô về giá, từng bước luật hóa chế độ quản lý giá, qua đó hạn chế tối đa việc can thiệp vào giá cả bằng mệnh lệnh hành chính.

Trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của kinh tế thế giới theo xu thế hội nhập quốc tế, mối quan hệ về cung cầu ngoại hối ở trong và ngoài nước đều được giải quyết thoả đáng ở thị trường hối đoái trong nước cũng như ở nước ngoài. Các giao

dịch mua - bán, vay - cho vay ngoại tệ phát sinh và được giải quyết trên thị trường hối đoái, dưới sự tác động của quy luật giá trị, quy luật về cung cầu ngoại tệ,... Và ở đó, vai trò điều tiết của Nhà nước được thực hiện thông qua hoạt động của Ngân hàng Nhà nước khi nó trực tiếp tham gia vào thị trường hối đoái bằng việc công bố tỷ giá hối đoái và dự trữ ngoại hối để can thiệp vào thị trường hối đoái khi cần thiết nhằm ổn định thị trường trong nước, ổn định sức mua của đồng tiền nội địa.

Như vậy, chính sách tiền tệ của Nhà nước được thực hiện chủ yếu thông qua Ngân hàng Nhà nước, với tư cách là Ngân hàng Trung ương, nhằm thực hiện các chức năng chủ yếu là phát hành tiền, quản lý tiền mặt, tổ chức điều hòa lưu thông tiền tệ và quản lý ngoại hối. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc đề ra chính sách tiền tệ đúng đắn, nhạy bén, phù hợp với tính chất năng động, mềm dẻo của cơ chế thị trường là một nội dung quan trọng, không thể thiếu được trong vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế của Nhà nước.

- Chính sách kinh tế đối ngoại

Trong lịch sử kinh tế thế giới, không quốc gia nào có thể phát triển nếu thực hiện chính sách tự cung tự cấp. Ngược lại, những nước giàu đều là những nước dựa vào kinh tế đối ngoại để thúc đẩy kinh tế trong nước phát triển. Chính vì vậy, để áp dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ thế giới nhằm khai thác những tiềm năng trong nước, Nhà nước ta đã đề ra chính sách kinh tế đối ngoại, coi phát triển kinh tế đối ngoại là một tất yếu khách quan phục vụ cho công cuộc phát triển kinh

tế - xã hội, qua đó gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới và thúc đẩy từng bước hòa nhập nền kinh tế đất nước với nền kinh tế thế giới.

Chính sách kinh tế đối ngoại của Nhà nước thực ra là chính sách mở cửa nền kinh tế, theo đó Nhà nước hướng các doanh nghiệp sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho xuất khẩu, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài nhằm khai thác các tiềm năng trong nước, đồng thời khuyến khích đầu tư ra nước ngoài. Thông qua chính sách này, Nhà nước đã đẩy mạnh việc khuyến khích xuất khẩu giúp khai thác các lợi thế của đất nước, tăng sản lượng, việc làm và tăng thu nhập ngoại tệ, từ đó tăng khả năng nhập khẩu máy móc, công nghệ tiên tiến, nhằm thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Mặt khác, sự phát triển mạnh mẽ của các ngành xuất khẩu, sự gia tăng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ làm tình trạng thất nghiệp giảm bớt, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển. Ngoài ra, chính sách kinh tế đối ngoại của Nhà nước đã thúc đẩy nền kinh tế tham gia tích cực và chủ động vào quá trình phân công lao động quốc tế, qua đó nguồn vốn và các tiềm năng của đất nước được sử dụng có hiệu quả hơn.

Cũng cần phải lưu ý rằng, để có được chính sách kinh tế đối ngoại, chính Nhà nước chứ không phải ai khác đã tạo ra mối quan hệ chính trị - ngoại giao, từ đó mở đường và thúc đẩy các mối quan hệ thương mại - kinh tế phát triển để trên cơ sở đó tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội giao lưu và hợp tác kinh tế.

- Chính sách thu nhập Nhà nước

Chính sách này thể hiện rõ qua các chính sách xã hội mà Nhà nước sử dụng để tác động vào quá trình phân phối và phân phối lại thu nhập. Đây là quá trình liên quan thiết thực và ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động kinh tế. Với ý nghĩa đó, các chính sách xã hội ở nước ta hiện nay bao gồm: chính sách tiền lương, phúc lợi xã hội, bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội, cứu trợ xã hội.

Bốn là, Nhà nước điều tiết nền kinh tế bằng kinh tế nhà nước.

Kinh tế nhà nước là thuật ngữ dùng để chỉ phần tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước, bao gồm: tài nguyên khoáng sản, đất đai,... là tài sản quốc gia do Nhà nước đại diện cho toàn dân làm chủ sở hữu; hệ thống các quỹ bảo hiểm do Nhà nước đảm nhiệm và các quỹ dự trữ quốc gia; ngân hàng nhà nước, kho bạc nhà nước, tài chính nhà nước; các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước ở tất cả các ngành, các lĩnh vực; phần vốn nhà nước đầu tư vào các thành phần kinh tế khác dưới dạng công ty cổ phần.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, nắm giữ những lĩnh vực then chốt, là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô cũng như góp phần khắc phục những khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường.

Hệ thống doanh nghiệp nhà nước, một bộ phận thuộc kinh tế nhà nước, được Nhà nước coi là lực lượng nòng cốt trong việc tạo ra sức mạnh vật chất cần thiết để tác động chi phối

và hợp tác trong việc thực hiện các cân đối chủ yếu của nền kinh tế. Với vai trò mở đường và làm đòn bẩy, hệ thống doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước sử dụng trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu để thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển, góp phần giải quyết tốt hơn những vấn đề xã hội, làm cơ sở cho việc hình thành chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Là một bộ phận của kinh tế nhà nước, Ngân sách Nhà nước thực hiện chức năng thu, chi ngân sách và có tác dụng điều chỉnh, quản lý, kiểm soát các hoạt động của kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác theo mục tiêu kinh tế - xã hội đã được Nhà nước định ra trong chiến lược và kế hoạch phát triển của từng thời kỳ. Thông qua Ngân hàng Nhà nước, một bộ phận khác của kinh tế nhà nước, Nhà nước điều chỉnh, quản lý, kiểm soát các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác. Đặc biệt, với vai trò được Nhà nước giao phó, Ngân hàng Nhà nước có nhiệm vụ quan trọng là xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống chính sách tiền tệ để ổn định, phát triển kinh tế - xã hội. Các quỹ quốc gia là một bộ phận của kinh tế nhà nước, nhằm đảm bảo cho kinh tế nhà nước và nền kinh tế quốc dân hoạt động bình thường trong mọi tình huống. Các quỹ quốc gia thường dùng lực lượng vật chất của mình để điều tiết, quản lý và bình ổn giá cả thị trường, đảm bảo cho tình hình kinh tế - xã hội ổn định để phát triển. Hệ thống bảo hiểm cũng là một bộ phận không thể thiếu được của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, chịu trách nhiệm thực hiện chế độ bảo hiểm do Nhà nước quy định để

phục vụ cho kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế khác, nhằm bảo đảm cho các hoạt động kinh tế - xã hội được bình thường trong những điều kiện bị tổn thất do rủi ro khách quan đưa lại. Các bộ phận nói trên của kinh tế nhà nước tuy có nhiệm vụ khác nhau, nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong một hệ thống kinh tế nhà nước thống nhất và hoạt động theo một thể chế thống nhất do Nhà nước quy định.

Như vậy, thông qua kinh tế nhà nước do mình nắm giữ, Nhà nước có các quyền sở hữu, quyền quản lý, quyền phân phối những tài sản và sản phẩm do lực lượng vật chất đó mang lại. Với những quyền năng này, Nhà nước sử dụng sức mạnh vật chất của kinh tế nhà nước để điều tiết và can thiệp gián tiếp vào các hoạt động kinh tế của các chủ thể trong kinh tế thị trường, qua đó khắc phục những khuyết tật của kinh tế thị trường và sử dụng hoặc kết hợp với những yếu tố tích cực của nó, đảm bảo cho nền kinh tế đất nước phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arne Svensson (2007), *Vai trò và chức năng quản lý nhà nước diễn ra ở Việt Nam*, Hội thảo do Viện Chiến lược và Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức ngày 08/9/2007 tại Hà Nội.

2. Lê Xuân Bá (2013), *Tổng quan về các đột phá chiến lược tại Việt Nam, Kinh tế Việt Nam năm 2013, triển vọng năm 2014: nỗ lực thực hiện ba đột phá chiến lược,* Diễn đàn kinh tế mùa thu 2013, thành phố Huế.

3. Lê Xuân Bá (2013), *Vị trí, vai trò và xu hướng phát triển của các thành phần kinh tế ở Việt Nam,* Hội thảo "Phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay: thực trạng và giải pháp", Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương.

4. Vũ Đình Bách (2008), *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5. Ban Chấp hành Trung ương (2001), *Nghị quyết số 07/NQ-TW của Bộ Chính trị về Hội nhập kinh tế quốc tế,* Hà Nội.

6. Ban Chấp hành Trung ương (2010), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập,* Phần I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

7. Ban Chấp hành Trung ương khoá XII (2016), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới,* Hà Nội.

8. Ban Đối ngoại Trung ương (2013), "Về thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc", *Tạp chí Đối ngoại,* (8), trang 48 - 50.

9. Ban Kinh tế Trung ương (2015), *Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Ban Kinh tế Trung ương (2017), *Việt Nam với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

11. Báo Điện tử Chính phủ, "Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là khâu quan trọng nhất, 29/9/2015", truy cập tại *http://baochinhphu.vn/Du-thao-Van-kien-Dai-hoi-Dang-XII/Doi-moi-su-lanh-dao-cua-Dang-la-khau-quan-trong-nhat/237430.vgp.*

12. Tập Cận Bình (2018), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc (tập I)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Ngoại văn Trung Quốc, Hà Nội.

13. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020*, tại trang *http://dangcongsan.vn,* [truy cập ngày 06/8/2016].

14. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 103-KL/TW ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết trung ương 6 Khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường* định *hướng xã hội chủ nghĩa,* Hà Nội.

15. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 04 tháng 4 năm 2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48- NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.

16. Bộ Nội vụ (2008), *Cơ sở xác định vai trò, chức năng của bộ máy nhà nước trong cơ chế chuyển đổi ở Việt Nam hiện nay*, Hội thảo khoa học.

17. Lý Tuyết Cần, *Sự lãnh đạo của Đảng là đảm bảo căn bản nhất của xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa.*

18. Chu Văn Cấp (chủ biên) (1997), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

19. Trần Thị Minh Châu, Hoàng Ngọc Hòa và Nguyễn Anh Hoàng, và các đồng tác giả (2006), *Sở hữu Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

20. Hoàng Minh Chiến (2015), "Tranh chấp trong kinh doanh và thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh theo pháp luật Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, (7).

21. Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng (2011), *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và Đột phá*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

22. Nguyễn Văn Cương (2017), *Chức năng kinh tế của Nhà nước trong 30 năm đổi mới - nhìn từ góc* độ *pháp lý*, Đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội.

23. Mai Ngọc Cường (Chủ biên) (1996), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

24. Dag Detter, Stefan Folster (2017), *Quản lý hiệu quả tài sản công*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

25. David O.Dapice, Đại học Harvard (2000), *Các lựa chọn và cơ hội - các con đường đã mở ra trước Việt Nam*, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

26. Huỳnh Thế Du (2013), “Luận giải về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu và thảo luận,* (29).

27. Nguyễn Đăng Dung (2006), *Nhà nước và trách nhiệm của nhà nước*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

28. Nguyễn Đăng Dung, Trịnh Quốc Toản và Đặng Minh Tuấn (Đồng chủ biên) (2016), *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

29. Chu Đức Dũng (2002), *Vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế - Kinh nghiệm Pháp,* Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

30. Nguyễn Sĩ Dũng (2018), “Nhà nước kiến tạo hay nhà nước điều chỉnh”, tại trang *http://www.tiasang.com.vn/,* [truy cập ngày 25/5/2018].

31. Trần Thái Dương (2002), *Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,* Luận án tiến sĩ Luật học, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, Hà Nội.

32. Đặng Đức Đạm (2002), *Phân cấp quản lý kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI*, Tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII,* Tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

35. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010", *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), "Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005", *Văn kiện* Đại hội đại *biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng IX,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung* ương *khoá XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

44. Nguyễn Văn Đặng (2006), "Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội", trong cuốn *Việt Nam 20 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

45. Đê-vít Âux-bót và Tét-Gheblơ (1997), *Đổi mới hoạt động của Chính phủ,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

46. Lý Nhạc Đức (2014), *Xây dựng chính phủ pháp trị là nội dung quan trọng của thúc đẩy toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật, Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc, Hà Nội.*

47. Bùi Xuân Đức (2002), “Vai trò, chức năng và hiệu lực của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế” trong cuốn *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Viện Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội.

48. Bùi Xuân Đức (2010), “Vai trò, chức năng của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay”, *Tạp chí Luật học*, (5).

49. Trần Ngọc Đường (2015), “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước”, tại *http://www.nhandan.com.vn/mobile/mobile_chinhtri/ mobile_tintucsukien/item/27834202.html*, [truy cập ngày 29/10/2015].

50. E.Wayne Nafziger (1998), *Kinh tế học của các nước đang phát triển,* Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội

51. Tô Tử Hạ (2015), *Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay*, *Bộ Nội vụ*, 30-7-2015,http://moha.gov.vn/70-nam/nghien-cuu-trao-doi/ xay-dung va- nang-cao-chat-luong-doi-ngu-can-bo-cong-chuc-nham-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-trong-giai-doan-hien-nay-18036.html.

52. Minh Hạnh (2016), “Chính phủ liêm chính kiến tạo động lực để phát triển”, tại trang *www.laodongthudo.vn*, [truy cập ngày 06/12/2016].

53. Lê Hồng Hạnh (1991), “Kinh tế thị trường và sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật kinh tế”, *Nhà nước và Pháp luật*, (4).

54. Lê Hồng Hạnh (1992), *Khung pháp luật - một số vấn* đề *lý luận và thực tiễn,* tham luận tại Hội thảo khoa học của Bộ Tư pháp, Hà Nội.

55. Vũ Hạnh (2015), “Bộ máy cồng kềnh, cán bộ, công chức khó sống được bằng lương?”, tại trang *http://vov.vn/vov-binh-luan/bo-may-cong-kenh-can-bo-cong- chuc-kho-song-duoc-bang-luong-443481.vov,* [truy cập ngày 24/10/2015].

56. Lê Thu Hằng (2002), “Góp phần đổi mới nhận thức về chức năng của Nhà nước”, *Tạp chí Luật học*.

57. Vũ Văn Hiền (chủ biên) (2017), *Giữ vững độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

58. Đinh Trường Hinh, Thomas G.Rawski, AliZafar LihongWang, Eleonora Mavroeidi (2014), *Các câu chuyện từ mặt trận phát triển kinh tế*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.

59. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1999), Tập đề cương bài giảng *Quản lý kinh tế*, Khoa Quản lý kinh tế, Hà Nội.

60. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2001), *Giáo trình quản lý kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

61. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), *Quản lý kinh tế,* Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, tập 12, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

62. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), *Những tranh luận mới về chủ nghĩa xã hội (Chủ nghĩa xã hội: từ lý luận đến thực tiễn, tập 1)*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

63. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Những điều kiện để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới,* Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

64. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà nước và Pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

65. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Quản lý kinh tế,* Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội

66. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

67. Học viện Hành chính quốc gia Việt Nam, Học viện Hành chính vùng Mets (Cộng hoà Pháp), Viện Kinh tế Việt Nam (2019), *Xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

68. Hội đồng Lý luận Trung ương (2011), *Hội thảo lý luận lần thứ 8 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và* Đảng *Cộng sản Trung Quốc,* Hà Nội.

69. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

70. Hội đồng lý luận Trung ương (2013), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn chủ yếu trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở Việt Nam và Lào,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

71. Hội đồng Lý luận Trung ương (2013), *Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

72. Hội đồng Lý luận Trung ương (2014), "Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc", *Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản và Đảng Cộng sản Trung Quốc,* Hà Nội.

73. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

74. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào - Lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

75. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam*, mã số KX.04.26/11-15.

76. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Phát triển và sáng tạo quản trị xã hội - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

77. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

78. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016) ngày 27/3/2015 về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,* Hà Nội.

79. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Chuyên* đề *số 4: Vấn đề xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển Việt Nam*, Hà Nội.

80. Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (Hội thảo khoa học) (2017), *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới*, Hà Nội.

81. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Hội nhập quốc tế - Kinh nghiệm của Lào, kinh nghiệm của Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

82. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), "Một số nhận thức lý luận và thực tiễn về xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững: những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới", *Hội thảo Thể chế phát triển nhanh - bền vững: kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới,* Vĩnh Phúc.

83. Hội đồng Lý luận và Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2019), "Quan điểm, chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế bền vững, sáng tạo, bao trùm", *Tài liệu Tọa đàm*, Hà Nội.

84. Phí Mạnh Hồng (2013), "Quan niệm như thế nào về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?", *Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường tại Việt Nam: Một số vấn đề lý luận - thực tiễn mới đang đặt ra,* tháng 6/2013, trang 137 - 152.

85. Nguyễn Quang Hồng, Trần Đình Tuấn (2012), "Vai trò nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong điều kiện của hội nhập kinh tế quốc tế", *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế,* (409).

86. Nguyễn Thị Việt Hương (1996), *Quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn cao học Luật, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà Nội.

87. J.E. Stiglitz (2008), *Tờ Người bảo vệ của Anh ngày 16/9/2008,* Anh.

88. Joseph E. Stiglitz (1995), *Kinh tế học công cộng*, Nguyễn Thị Hiền, Lê Ngọc Hùng và Nguyễn Văn Hưởng biên dịch, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật và Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

89. Joseph E.Stiglitz, Bruce C.Greenwald (2017), *Xây dựng xã hội học tập - Cách tiếp cận mới cho tăng trưởng, phát triển và tiến bộ xã hội*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

90. Võ Văn Kiệt (trả lời phỏng vấn) (2007), *Thời kỳ mới đang cần một Chính phủ biết bứt phá,* VietNamNet, ngày 19/7/2007.

91. Klaus Schwab (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Bộ Ngoại giao, Diễn đàn kinh tế thế giới.

92. Lao động (2013), "30% công chức sáng cắp ô đi, tối cắp về", ngày 26/01/2013", truy cập tại *http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/30-cong-chuc-sang-cap-o-di- toi-cap-ve-2419375.html.*

93. Trần Du Lịch (2014), *Nhận thức về vai trò nhà nước và kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường của nước ta*, Diễn đàn quốc gia.

94. Hoàng Thế Liên, Bùi Ngọc Cường (2001), "Những vấn đề lý luận cơ bản về Luật Kinh tế Việt Nam", *Giáo trình Luật Kinh tế,* Trường Đại học Luật Hà Nội.

95. Nguyễn Văn Linh (1991), *Đổi mới để tiến lên*, tập III, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

96. Lê Bộ Lĩnh (2002), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại - khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

97. Lê Thành Long, Nguyễn Khánh Ngọc và Trần Anh Tuấn (2015), *Tác động của hội nhập quốc tế đến hệ thống pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

98. Võ Đại Lược (chủ biên) (2011), *Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020,* Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

99. M. Rajaretnam - Thái Quang Trung (2013), *Một Đông Nam Á - Vận mệnh chung, tương lai chung*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

100. Nguyễn Mại (2015), *Đọc và suy ngẫm*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

101. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

102. Nguyễn Đức Minh (2009), "Quyền tự do kinh doanh của công dân trong Nhà nước thuế", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (9).

103. Đinh Tuấn Minh, Phạm Thế Anh (chủ biên) (2016), *Từ nhà nước điều hành sang nhà nước kiến tạo phát triển*, Nhà xuất bản Tri thức, Hà Nội.

104. Ngân hàng thế giới (1997), *Nhà nước trong một thế giới chuyển đổi*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

105. Ngân hàng thế giới và Chính phủ Australian (2019), *Vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế Việt Nam - Chương trình nghị sự đề xuất nhằm xây dựng một nhà nước kiến tạo để thúc đẩy một nền kinh tế cạnh tranh và hiệu quả hơn*.

106. Phạm Duy Nghĩa (2004), *Chuyên khảo luật kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

107. Phạm Duy Nghĩa (2012), "Cải cách thể chế nhằm thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế", *Diễn đàn Kinh tế mùa xuân 2012*, Đà Nẵng, trang 134 - 145.

108. Hoàng Văn Nghĩa (2002), "Học thuyết nền kinh tế thị trường xã hội và ý nghĩa đối với Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (8), trang 58 - 59.

109. Nhà xuất bản Từ điển bách khoa (1999), *Từ điển luật học*, Hà Nội, trang 98.

110. Trần Nhâm (chủ biên) (1998), *Có một Việt Nam như thế - Đổi mới và phát triển kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

111. Nhiều tác giả (1995), *Kinh tế Đông Á nền tảng của sự thành công,* Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.

112. Nhóm Ngân hàng thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), *Việt Nam 2035 - Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*, Báo cáo tổng quan.

113. P. A. Samuelson, William. D Nordhans (1997), *Kinh tế học,* tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

114. Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đặng và Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

115. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền và Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Một số vấn* đề *lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường* đi *lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

116. Nguyễn Xuân Phúc (2014), "Cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính: Thực trạng và giải pháp", tại trang, *http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao- doi/trao-doi-binh-luan/cai-cach-hanh-chinh-trong-linh-vuc-tai-chinh-thuc- trang-va-giai-phap-41205.html,* [truy cập ngày 17/01/2014].

117. Trần Phương, Đặng Phong (2009), *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975 - 1989*.

118. Ngọc Quang, "Số lượng công chức, viên chức tăng chóng mặt từ năm 2007 - 2014", *Báo Giáo dục Việt Nam*.

119. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

120. Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn (2010), *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân - Lý luận và thực tiễn,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

121. Lương Xuân Quỳ (1993), *Cơ chế thị trường và vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế nước ta hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.03.04.

122. Lương Xuân Quỳ (Chủ nhiệm), *Quản lý nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước KX.01-09.

123. Thục Quyên (2015), "Tố tụng trọng tài: Xu hướng mới trong xử lý tranh chấp thương mại", tại trang *http://baophapluat.vn/phong-su-dieu-tra-ve-kinh-te/to-tung-trong-tai-xu-huong-moi-trong-xu-ly-tranh-chap-thuong-mai-229457.html,* [truy cập ngày 25/02/2018].

124. Robert D. Atkinson và Stephen J. Ezell (2017), *Kinh tế học đổi mới - Cuộc đua giành lợi thế trên phạm vi toàn cầu*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

125. Lê Anh Sắc, Doãn Công Khánh, "Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Lý luận, thực tiễn và giải pháp", tại trang *http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2014/26037/Xay-dung-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu.aspx*, [truy cập ngày 25/02/2014].

126. Nguyễn Hồng Sơn (2004), *Vai trò kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

127. Nguyễn Hồng Sơn, Vương Quân Hoàng (2015), "Chức năng kinh tế" và "Chức năng quản lý kinh tế" của Nhà nước", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (604).

128. Nguyễn Hồng Sơn (2017), "Vai trò kinh tế của nhà nước trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới"*, Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm khoa học xã hội phối hợp tổ chức Hà Nội, trang 295 - 304.

129. Nguyễn Hồng Sơn (2017), "Vai trò của nhà nước trong quá trình đất nước phát triển nhanh và bền vững", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Những điều kiện để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới"*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, trang 201 - 206.

130. Nguyễn Hồng Sơn (2017), *Kinh nghiệm xử lý mối quan hệ nhà nước - thị trường của Hoa Kỳ,* Đề tài KX.04.12/16-20, Vũ Văn Hà (chủ nhiệm), Hà Nội.

131. Lê Văn Sua (2015), "Án lệ và vai trò của án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án", tại trang *http://moj.gov.vn/mobile/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=7046,* [truy cập ngày 03/11/2015].

132. Tạ Ngọc Tấn (2019), "Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị - vấn đề trung tâm trong xây dựng thể chế phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam", tại trang *http://hdll.vn/*, [truy cập ngày 11/02/2019].

133. Chu Tần (2013), *Nhìn lại quyết sách của Chính phủ Trung Quốc từ cải cách mở cửa đến nay,* Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu Tổng kết 30 năm đổi mới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

134. Chu Hồng Thanh (1993), *Nhà nước quản lý kinh tế bằng pháp luật trong cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Phó Tiến sĩ khoa học Luật học, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

135. Trần Thành (2013), *Chủ nghĩa xã hội Việt Nam hiện nay - những quan điểm lý luận cơ bản*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

136. Phạm Sĩ Thành (2017), "Định hình kinh tế Trung Quốc sau Đại hội 19", *Thời báo kinh tế Sài Gòn,* (43), trang 60 - 61.

137. Nguyễn Đức Thành (Chủ biên) (2017), Đẩy *nhanh cải cách vì một nhà nước kiến tạo*, Báo cáo Thường niên kinh tế Việt Nam, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng.

138. Đinh Xuân Thảo (2014), "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa", *Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam Trung Quốc: Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Hội đồng Lý luận Trung ương Hà Nội, trang 21 - 34.

139. Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2011), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

140. Nguyễn Văn Thạo (2017), "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*.

141. Theo Vnexpress (2015), "Chính phủ tham gia facebook", tại trang *http://sdtv.vn/vn/chinh-phu-tham-gia-facebook*, [truy cập ngày 30/8/2018].

142. Đặng Văn Thi (2015), "Quan điểm của Đảng, nhà nước về xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay", tại trang *http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/ index.php/bai-bao-khoa-hoc/quan-diem-cua-dang-nha-nuoc-ve-xoa-doi-giam-ngheo-trong-giai-doan-hien-nay.html*, [truy cập 23/3/2015].

143. Think Tank Vinasa (2019), *Việt Nam thời chuyển đổi số,* Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.

144. Trần Văn Thọ (2002), "Làm gì trước thách thức và thời cơ mới", *Thời báo Kinh tế Sài Gòn,* (21).

145. Thời báo Kinh tế Sài Gòn (2019), "Sao không thấy hình bóng của thanh tra, kiểm tra", (27), ngày 04/7.

146. Lê Minh Thông (2011), *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

147. Thủ tướng Chính phủ (2010), "Cốt lõi đơn giản thủ tục hóa hành chính là vì dân", tại trang *http://thutuong.chinhphu.vn/Home/Cot-loi-phuong-an-don-gian-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-la-vi-dan/20104/11374.vgp,* [truy cập ngày 14/4/2010].

148. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp,* Hà Nội.

149. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp,* Hà Nội.

150. Thương hiệu và pháp luật (2017), "Việt Nam tăng 14 bậc về môi trường kinh doanh", tại trang *http://thuonghieuvaphapluat.vn/,* [truy cập ngày 20/02/2019].

151. Trần Quốc Toản (Chủ biên) (2019), *Thể chế phát triển nhanh - bền vững, kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

152. Tổng cục Thuế (2014), "Cần đột phá trong cải cách hành chính và tài chính công", tại trang https://chukysofpt.wordpress.com/2014/09/27/can-dot-pha-trong-cai-cach-hanh-chinh-va-tai-chinh-cong/amp/, [truy cập ngày 2/6/2018].

153. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2008), *Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

154. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

155. Trần Bình Trọng (2009), *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

156. Nguyễn Thế Trung (2015), "Đảng cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội", *Tạp chí Cộng sản*, (4).

157. Nguyễn Thế Trung (2019), "Ô nhiễm môi trường - Thực trạng và giải pháp", tại trang *http://hdll.vn/*, [truy cập ngày 11/6/2019].

158. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2002), *Quản lý kinh tế* (dùng cho cao học và nghiên cứu sinh), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

159. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2008), *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

160. Nguyễn Kế Tuấn (2013), "Một số vấn đề về sở hữu và thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường tại Việt Nam: Một số vấn đề lý luận - thực tiễn mới đang đặt ra*, June, Vol 2, pp. 403-436.

161. Nguyễn Kế Tuấn (Chủ biên) (2015), *Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

162. Việt Tuấn (2014), "Giám sát hoạt động các cơ quan tư pháp: Còn nhiều hạn chế", tại trang *http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Xa-hoi/674961/giam-sat-hoat-dong-cac-co-quan-tu-phap-con-nhieu-han-che,* [truy cập ngày 03/04/2014].

163. Phạm Thị Túy (2010), "Vai trò kinh tế của nhà nước trong thể chế kinh tế toàn cầu hiện nay", *Tạp chí Tổ chức Nhà nước,* (5).

164. Trương Đình Tuyển (2015), "TPP không có Việt Nam thì không có ý nghĩa gì", tại trang *http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/ong-truong-dinh-tuyen-tpp-khong-co-viet-nam-thi-khong-co-y-nghia-gi-20151121142246331.chn,* [truy cập ngày 21/11/2015].

165. Đào Trí Úc (Chủ biên) (2006), *Mô hình tổ chức và hoạt động của nhà pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

166. Đào Trí Úc, Phạm Hữu Nghĩa (Đồng chủ biên) (2009), *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn* đề *lý luận và thực tiễn* (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Từ điển bách khoa, Hà Nội.

167. Đào Trí Úc, "Mối liên hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự và vấn đề cải cách hành chính", *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, (200), trang 10.

168. Đào Trí Úc, Trương Thị Hồng Hà (2018), *Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

169. W. H. Janeway (2017), *Chủ nghĩa tư bản trong nền kinh tế đổi mới - thị trường, đầu cơ và vai trò của nhà nước*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

170. Văn phòng Quốc hội (2019), "Cơ sở dữ liệu của Văn phòng Quốc hội năm 2019", tại trang *http://quochoi.vn/vanphongquochoi*, [truy cập ngày 20/6/2019].

171. Hạ Vân (2004), "Về vai trò kinh tế của nhà nước ở Trung Quốc", *Tạp chí thông tin khoa học xã hội*, (7).

172. Nguyễn Hữu Viện (2001), *Luật Kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

173. Viện Kinh tế Việt Nam (2015), *Diễn đàn Kinh tế Việt Nam, Tổng kết 30 năm phát triển kinh tế Việt Nam (giai đoạn 1986 - 2015),* Hà Nội.

174. Viện Ngôn ngữ học (2000), *Từ điển tiếng Việt,* Nhà xuất bản Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học.

175. Viện Quan hệ quốc tế Pháp (2003), *Thế giới toàn cảnh,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

176. Phạm Thái Việt (2008), *Vấn đề điều chỉnh chức năng và thể chế của Nhà nước dưới tác động của toàn cầu hoá*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

177. Võ Khánh Vinh (2009), "Một số ý kiến về sự thể hiện quan điểm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật,* (3), trang 1 - 5.

178. Ngô Doãn Vịnh (2013), *Giải thích thuật ngữ trong nghiên cứu phát triển*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

179. VnExpress (2015),"Chính phủ tham gia Facebook", tại trang *http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/chinh-phu-tham-gia-facebook-3299512.html,* [truy cập ngày 21/10/2015].

180. VOV5 (2018), ""Kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2018 ước đạt 475 tỷ USD", tại trang *http://vovworld.vn/vi-VN/kinh-te/kim-ngach-xuat-nhap-khau-nam-2018-uoc-dat-475-ty-usd-704925*, [truy cập ngày 12/8/2018].

181. Nguyễn Thị Vy (1999), *Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam,* Luận văn thạc sĩ Luật, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật.

Tài liệu tiếng Anh

182. Dang, L.N.V., Napier, N.K. & Vuong, Q.H. (2012), *It takes two to tango: Entrepreneurship and creativity in troubled times - Vietnam 2012*. *Sociology Study, 2*(9), pp. 662 - 674.

183. Douglass C.North (1990), *Institution, Institutional Change and Economic Performance,* p. 4.

184. Duman, A., & Kurekova, L. (2012), "The role of state in development of socio-economic models in Hungary and Slovakia: the case of industrial policy", *Journal of European Public Policy*, 19(8), pp. 1207 - 1228.

185. Fan, S., Huong, P.L., & Long, T.Q. (2004), *Government spending and poverty reduction in Vietnam. Draft Report Prepared for the World Bank - Funded Project "Pro-Poor Spending in Vietnam," by International Food Policy Research Institute, Washington, DC and Central Institute for Economic Management,* Hanoi.

186. Gainsborough, M. (2002). *Political change in Vietnam: In search of the Middle-Class challenge to the state*, Asian Survey, 42(5), pp. 694 - 707.

187. Ha-Joon Chang (2014), *Economics: The User's Guide* A Pelican Introduction, Pelican Limited.

188. Irma Adelman and Cynthia Taft Morris (1967), *Society, Politics and Economic Development - A Quantitative Approach* (Hopkins Press).

189. Irma Adelman (1999), "The role of government in economic development", *Working Paper No.890*, University of California at Berkerly, May.

190. Lee, K and Mathews, J. (2010), "From Washington Consensus to BeST Consensus for World Development", *Asian Pacific Economic Literature*, 24 (2010,1), pp. 86 - 103.

191. Melanie Beresford (2008), "Doi Moi in review: The challenges of building market socialism in Vietnam", *Journal of Contemporary Asia*, 38:2, pp. 221 - 243, DOI:10.1080/00472330701822314.

192. Migdal, J.S. (1988). *Strong societies and weak states: state-society relations and state capabilities in the Third World*, Princeton University Press, pp. 269.

193. Vuong, Q.H. (2014), *Be rich or don't be sick: Estimating Vietnamese patients' risk of falling into destitution,* Working Papers CEB, N°14/031, Université Libre de Bruxelles.

194. Vuong, Q.H. & Napier, N.K. (2014), *Resource curse or destructive creation in transition: Evidence from Vietnam's corporate sector. Management Research Review*, 37(7), pp. 642 - 657 (Article's URL).

195. Yan Flint (2011), The Beijing - Seoul - Tokyo Consensus in Southeast Asia: Rethinking Varieties of State Capitalism and Development Trajectories in Malaysia, Vietnam and Lao PDR, Conference: *Rethinking Development in an Age of Scarcity an Uncertainty: New values, Voices and Alliances for Increased Resilence*, University of York, UK, Sep.